TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 10/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Kế

Bà Đoàn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên, xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và Tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1986, tại: xã NH, huyện PC, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn LT, xã NH, huyện PC, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1959; Con bà: Đặng Thị K, sinh năm 1958; Vợ: Đặng Thị L, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và Tên: **Vũ Thị Nh**, sinh năm 1969, tại: xã Vĩnh VH, huyện BG tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn PL, xã Vĩnh VH, huyện BG tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Tất Th (đã chết); Con bà: Phạm Thị D, sinh năm 1938; Chồng: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964; Có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Hoàng Thị H (tức Nh), sinh năm 1980 (Đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại**: Anh Vũ Văn M, sinh năm 1977 *"Có mặt"*.

Địa chỉ: Thôn ĐM, xã BS, huyện AT, tỉnh Hưng Yên**.**

*** Bị đơn dân sự:** Công ty Cổ phần thành công HTM

Địa chỉ: Tầng M, số nhà S, ngách Y/FG, phường AT, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Bà Tống Thị Th - Chức vụ: giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn B - Chức vụ: Người điều hành vận tải *"Có mặt"*.

Địa chỉ: Thôn CP, xã TĐ, huyện PC, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964 *"Có mặt"*.
- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1989 *"Vắng mặt"*.

Cùng địa chỉ: Thôn PL, xã Vĩnh VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

*** Người làm chứng:**

- Anh Đào Tuấn V, sinh năm 1984 *"Vắng mặt"*.

Địa chỉ: Thôn AC, xã Ttr, huyện PC, tỉnh Hưng Yên**.**

- Ông Nguyễn Văn Dg, sinh năm 1964 *"Vắng mặt"*.

Địa chỉ: Đội z, xã DC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 03/4/2024, Nguyễn Văn Đ (có giấy phép lái xe hạng D) là nhân viên lái xe của Công ty Cổ phần thành công HTM điều khiển xe ô tô Bus nhãn hiệu Samco màu vàng, xanh loại 29 chỗ ngồi biển số 89B - 014.12 đi trên QL 38B theo chiều từ huyện PC về thành phố H. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 38B với đường 376 thuộc thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, nơi có đèn tín hiệu giao thông và biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và là nơi cấm vượt nhưng Đ không giảm tốc độ xe đến mức có thể dừng lại một cách an toàn, không chú ý quan sát, điều khiển xe ô tô biển số 89B - 014.12 vượt bên phải xe ô tô sơ mi rơ - moóc đang vào ngã tư. Cùng thời điểm đó Vũ Thị Nh (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu đỏ biển số 34B2 - 097.19 chở sau là chị Hoàng Thị H (tức Nh) đi trên đường 376 theo hướng từ xã DC về huyện AT, khi đi đến ngã tư giao nhau với QL 38B nơi có hệ thống báo hiệu đường bộ (đèn tín hiệu giao thông) nhưng Nh không chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, điều khiển xe mô tô vượt đèn đỏ dẫn đến xe ô tô do Đ điều khiển đâm vào phần bên phải xe mô tô do Nh điều khiển chở sau là chị H. Hậu quả chị H chết tại chỗ, Nh bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên sau đó chuyển Bệnh viện Việt Đ, 02 phương tiện bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường bị xáo trộn do người dân đưa người bị hại đi cấp cứu.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại Km 30 + 600 QL 38B thuộc địa phận thị trấn V, huyện TL tỉnh Hưng Yên. Hướng Bắc là đường ĐT 376 chiều đi AT; hướng Đông là QL 38B chiều đi Hải Dương; hướng Tây là QL 38B chiều đi thành phố H; hướng Nam là đường ĐT 376 chiều đi xã DC. Thống nhất lấy cột Km 30 + 600 là điểm mốc, mép đường tượng trưng bên phải theo chiều từ Hải Dương về thành phố H làm mép chuẩn.

Đo từ cột mốc Km 30 + 600 về phía thành phố H 16m50 là đầu vết cà xước 1 (ký hiệu 1) có kích thước 6m10 x 3cm. Đo từ đầu vết 1 vào mép đường chuẩn là 1m97, cuối vết 1 là đầu để chân bên trái người điều khiển của xe mô tô.

Đo từ đầu vết 1 sang vết phanh (ký hiệu 2) là 36cm, vết phanh có kích thước (70x13)cm. Đo từ đầu vết phanh vào mép đường chuẩn là 1m64, đo từ cuối vết phanh vào mép đường chuẩn là 1m65.

Đo từ đầu vết phanh sang đầu vết cà 2 (ký hiệu 3) là 20cm. Vết cà 2 có kích thước (3m80 x 1cm). Đo từ đầu vết cà 2 vào mép đường chuẩn là 1m51, đo từ cuối vết cà 2 vào mép đường chuẩn là 1m52.

Đo từ đầu vết cà 2 sang tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 89B - 014.12 (ký hiệu 4) là 1m50. Xe ô tô ở trạng thái tĩnh, đuôi xe quay về hướng Hải Dương, đầu xe quay về hướng thành phố H. Đo từ tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô vào mép đường chuẩn là 1m38, đo từ tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô vào mép đường chuẩn là 1m67.

Đo từ tâm trục bánh xe bên phải phía trước xe ô tô sang tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 34B2 – 097.19 (ký hiệu 5) là 55cm. xe mô tô đổ nghiêng bên trái, đầu xe mô tô quay về hướng AT, đuôi xe mô tô quay về hướng DC. Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô vào mép đường chuẩn là 2m08, đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô vào mép đường chuẩn là 1m18.

Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô sang đầu tử thi (ký hiệu 6) là 4m10. Tử thi ở tư thế nằm ngửa, đầu tử thi quay hướng Tây Bắc, chân tử thi quay hướng Đông Nam. Đo từ gót chân bên phải tử thi vào mép đường chuẩn là 80cm, đo từ gót chân bên trái tử thi vào mép đường tượng trưng là 24cn, đo từ đầu tử thi vào mép đường chuẩn là 1m26.

Ký hiệu 7 là vùng máu có kích thước (3m10x1m20). Đo từ tâm vết máu vào mép đường tượng trưng là 2m86.

Mở rộng hiện trường từ cột mốc Km30+600 về hướng Hải Dương thấy có biển báo người đi bộ sang đường, biển báo đèn tín hiệu giao thông, biển báo giao nhau với đường không ưu tiên. Từ chân cột đèn tín hiệu hướng DC có biển báo người đị bộ sang đường, biển báo đèn tín hiệu giao thông, biển báo chỉ dẫn hướng đi.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện là xe ô tô Bus 29 chỗ BKS 89B - 014.12 xác định:

Tại biển số phía trước đầu xe bị đẩy cong theo chiều từ trước về sau, không rõ hình, kích thước (33x16)cm.

Tại mặt ca lăng phía trước đầu xe bị gãy, vỡ, đẩy cong theo chiều từ trước về sau, kích thước (60x35)cm.

Đèn chiếu sáng phía trước bên phải người điều khiển bị bật khỏi chốt hãm, kích thước (30 x 4)cm.

Mặt dưới bầu hơi bên phải của người điều khiển có bết xước mài mòn kim loại, kích thước (14x0,01)cm, có chiều từ trước về sau.

Mặt trước chắn bùn bánh xe phía trước bên phải người điều khiển có vết trượt xước mài mòn kim loại, kích thức (8x6)cm.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện là xe mô tô BKS 34B2 – 097.19 xác định:

Mặt gương chiếu hậu bên phải người điều khiển bị rạn vỡ, kích thước (14x9)cm.

Cần gương chiếu hậu bên phải người điều khiển bị đẩy cong khỏi vị trí ban đầu theo chiều từ phải sang trái.

Mặt ngoài đầu núm tay cầm bên phải người điều khiển có vết trượt xước kích thước (2x2)cm.

Yên xe phía bên phải người điều khiển có vết rách vỏ bọc yên xe, kích thước (7x7)cm, có chiều từ trước về sau, vết rách cách mặt đất 73cm, cách mỏm yên phía trước 17cm.

Yếm xe phía bên phải người điều khiển bị trượt xước nhựa và gẫy rời vị trí ban đầu, kích thước (42x15)cm.

Lốc máy bên phải người điều khiển có vết trượt xước mài mòn kim loại kích thước (6x9)cm.

Bàn để chân bên phải người điều khiển bị đẩy cong từ trước về sau.

Ốp nhựa sườn xe bên phải người điều khiển có vết trược xước mài mòn nhựa kích thước (18x13)cm, có chiều từ trước về sau.

Mặt ốp gương bên trái người điều khiển bị vỡ bật khỏi vị trí ban đầu, kích thước (14x9)cm.

Bàn để chân phía bên trái người điều khiển bị đẩy cong từ trước về sau.

Mặt ngoài bàn để chân phía bên trái người điều khiển bị mài mòn cao su, kim loại, kích thước (3x3)cm.

Thanh ngang bàn để chân người điều khiển có vết trượt xước mài mòn kim loại, kích thước (0,5x3)cm.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi Hoàng Thị H xác định các vết thương chính: Ống tai ngoài bên trái có máu; Vùng chân gáy hai bên, nằm trên đường giữa cách chân tóc gáy 07cm có đám xưng nề bầm tím KT (14x12)cm. Mổ kiểm tra thấy tổ chức dưới da bầm tù máu, nứt vỡ xương hộp sọ KT (3x0,2)cm, máu

chảy nhiều qua khe vỡ. Ngoài ra còn có một số vết thương xây xát da, bầm tím khác.

Tại bản kết luận giám định số 77 ngày 10/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên xác định: chị Hoàng Thị H chết do Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, thể loại chết không tự nhiên.

Cơ quan điều tra tiến hành rà soát hình ảnh camera xung quanh khu vực hiện trường phát hiện và trích sao hình ảnh video liên quan đến vụ án gồm: 01 file video của camera an ninh tại Bưu điện huyện TL được lưu trữ vào 01 USB và niêm phong ký hiệu USB1; 02 file video của camera an ninh tại cửa hàng chăn ga gối đệm của anh Lương Mạnh H được lưu trữ vào 01 USB và niêm phong ký hiệu USB2.

Tại bản kết luận giám định số 138 ngày 23/5/2024 và số 176 ngày 01/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Không tìm thấy dáu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 file video trong mẫu niêm phong ký hiệu USB 1 và USB2.

- Phương tiện xe ô tô Bus liên quan đến vụ tai nạn giao thông không vượt đèn đỏ của tín hiệu đèn giao thông. Xe ô tô Bus vượt phải xe ô tô container đầu xe sơn màu trắng.

- Có 02 xe mô tô vượt đèn đỏ của tín hiệu đèn giao thông.

- Phương tiện xe mô tô vượt đèn đỏ có đặc điểm sơn màu đỏ va chạm với xe Bus chở khách.

Tại bệnh án Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên xác định: Bệnh nhân Vũ Thị Nh vào viện hồi 08 giờ 53 ngày 03/4/2024. Tình trạng vào viện: Bầm tím hai mắt và gò má phải; Tổn thương lồng ngực, gẫy xương sườn số 3, 4, 5 bên phải, gãy cung sau xương sườn số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11 bên phải ít di lệch, phần mềm xung quanh phù nề nhiều; chấn thương gan độ III - IV có ổ thoát thuốc cản quang; chân thương thận phải độ II; Vùng trán phải có ổ đụng dập chảy mãu não nhỏ kích thước 3 - 5mm, chảy máu màng mềm một số khe rãnh cuộn não vùng trán phải; tổn thương dạng kính mờ rải rác nhiều hơn ở phổi phải, dày tổ chức kẽ. Đến 12 giờ 55 phút cùng ngày, Nh được chuyển tuyến đến Bệnh viện Việt Đ.

Tại giấy chấn thương của Bệnh viện Việt Đức xác định: Bệnh nhân Vũ Thị Nh vào viện ngày 03/4/2024. Tình trạng vào viện: Hàm mặt xưng nề, bầm tím mắt phải; xuất huyết dưới nhện trong các rãnh cuộn não vùng trán phải. Dày nhẹ niêm mạc xoang hàm, sàng 2 bên; Phù nề tụ máu phần mềm vùng ổ mắt phải. Gẫy xương chẩm lệch phải lan vào thành sau và thành phải lỗ lớn; gãy phức tạp thành trên ổ mắt bên phải có mảnh rời; gãy phần đá xương thái dương phải lan vào thành trong ống động mạch cảnh trong phải, chưa lan vào xoang chũm phải; Gãy thành trong ổ mắt phải lan vào thành trong xoang sàng cùng bên; Phù nề tụ máu phần mềm vùng ổ mắt phải.

Tại bản kết luận giám định số 130 ngày 26/9/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa thuộc Sở y tế tỉnh Hưng Yên khám và kết luận:

- 01 sẹo nhỏ vùng bên cổ phải, tỷ lệ 02%.

- 01 sẹo kích thước trung bình vùng trước cổ gần hõm ức, tỷ lệ 04%. Mở khí quản, tỷ lệ 03%.

- 01 sẹo nhỏ vùng thành ngực phải phái dưới hộ thượng đòn, tỷ lệ 01%.

- 02 sẹo nhỏ vùng thành ngực phải phía trên hõm nách, mỗi sẹo tỷ lệ 01%.

- 01 sẹo kích thước trung bình trên đường nách trước, dưới mức vú phải, tỷ lệ 02%.

- 03 sẹo nhỏ vùng thành ngực trái phía dưới hộ thượng đòn, mỗi sẹo tỷ lệ 01%.

- 01 sẹo kích thước trung bình trên đường nách trước, dưới mức vú trái, tỷ lệ 02%.

- 01 sẹo kích thước trung bình vùng hạ sườn phải, tỷ lệ 02%.

- 02 sẹo kích thước lớn từ mũi ức xuống gần rốn vòng qua mạn sườn phải, sẹo do phẫu thuật cắt gan, tỷ lệ 03%.

- 01 sẹo nhỏ vùng thành bùng phải ngang rốn, tỷ lệ 01%.

- 01 sẹo kích thước trung bình vùng mạn sườn phải phía trên mào chậu, tỷ lệ 02%.

- 01 sẹo kích thước trung bình vùng hố chậu phải, tỷ lệ 02%.

- 02 sẹo kích thước trung bình vùng mạn sườn trái, mỗi sẹo tỷ lệ 02%.

- 01 sẹo nhỏ mặt sau ngoài khuỷu phải, tỷ lệ 01%.

- 01 sẹo kích thước trung bình mặt trước, trong1/3 giữa cẳng chân phải, tỷ lệ 02%.

- 01 sẹo nhỏ mặt trước ngoài 1/3 giữa cẳng chân phải, tỷ lệ 01%.

- Xuất huyết dưới nhện vùng trán phải đã điều trị, không còn tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh, tỷ lệ 08%.

- Ổ đụng dạp chảy máu nhu mô não vùng trán phải đã điều trị, không phải mổ, hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh, tỷ lệ 05%.

- Vỡ xương chẩm phải dài 6,7cm, lan vào lỗ chẩm, điện não đồ bình thường, tỷ lệ 20%.

- Vỡ phần xương đá thái dương phải không để lại di chứng, tỷ lệ 16%.

- Vỡ xương ổ mắt phải (gãy phức tạp thành trên ổ mắt bên phải có mảnh rời, gãy thành trong ổ mắt phải lan vào trong xoang sàng cùng bên), không ảnh hưởng thị lực, tỷ lẹ 05%.

- Tổn thương màng phổi hai bên, mỗi bên tỷ lệ 03%.

- Gãy xương sườn 2, 3, 4, 5, 6, 7 bên phải hai điểm, can tốt, mỗi xương tỷ lệ 2,5%.

- Gẫy xương sường số 1, 8, 9,10, 11 bên phải một điểm, can tốt, mỗi xương 02%.

- Gãy xương sườn số 8, 9, 10 bên trái một điểm, can tốt, mỗi xương tỷ lệ 02%.

- Chấn thương gan độ IV, đã phẫu thuật cắt gan phân thùy sau, tỷ lệ 45%.

- Cắt bỏ túi mật, tỷ lệ 31%.

- Chấn thương thận phải độ II, tỷ lệ 05%.

- Chấn thương tuyến thượng thận phải chưa gây biến chứng, tỷ lệ 11%.

- Mở thông hỗng tràng, tỷ lệ 26%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Thị Nh tại thời điểm giám định là 94%.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 25 ngày 06/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TL kết luận: Giá trị phần hư hỏng của xe ô tô khách 29 chỗ ngồi, nhãn hiệu Samco, BKS 89B - 014.12 tại thời điểm ngày 03/4/2024 là 2.970.000đ; Giá trị phần hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 34B2 - 097.19 tại thời điểm ngày 03/4/2024 là 300.000đ.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ biển số 34B2 - 097.19.
- 01 xe ô tô biển số 89B - 014.12
- 02 USB lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ án
- 01 mũ vải màu xanh, họa tiết chấm bi;
- 01 áo vải dài tay màu đen họa tiết chữ màu trắng;
- 01 quần dài vải màu nâu có ghi chữ H ở cạp quần, gắn mác ghi TwentySix.
- 01 quần vải dài màu đen loại có dây rút có gắn mác ghi chữ LANER;
- 01 áo vải dài màu xanh ràn ri loại có khóa kéo;
- 01 mũ vải màu hồng đỏ không nhãn mác.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho gia đình chị Hoàng Thị H số tiền 150.000.000đ; Vũ Thị Nh đã bồi thường cho gia đình chị Hoàng Thị H số tiền 75.000.000đ. Anh Vũ Văn M là chồng chị H đã nhận đủ số tiền trên và không có ý kiến đề nghị gì, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Đ và Nh. Ngoài ra Nh còn yêu cầu Đ phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 735.942.499đ gồm chi phí điều trị, thiệt hại thu nhập thực tế và chi phí chăm sóc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, Vũ Thị Nh cho rằng mình mình luôn chấp hành luật giao thông, không vượt đèn đỏ.

Tại bản Cáo trạng số: 64/CT-VKSTL ngày 19/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; Truy tố Vũ Thị Nh về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải.

* Bị cáo Vũ Thị Nh khai do bị trấn thương sọ não nên hiện tại bị cáo không nhớ bị cáo có vượt đèn đỏ hay không. Sau khi công khai khi file video hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông, ông Nguyễn Văn Đ chồng bị cáo đã xác định

bị cáo Nh có vượt đèn đỏ, được ông giải thích, phân tích thì bị cáo Nh đã nhận thức được lỗi của bị cáo dẫn đến tai nạn xảy ra là vượt đèn đỏ.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL:

Giữ nguyên nội dung cáo trạng. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thị Nh. Đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Vũ Thị Nh phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Về hình phạt: Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, tính từ ngày tuyên án. Tuyên phạt bị cáo Vũ Thị Nh từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, tính từ ngày tuyên án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 mũ vải màu xanh, họa tiết chấm bi; 01 áo vải dài tay màu đen họa tiết chữ màu trắng; 01 quần dài vải màu nâu có ghi chữ H ở cạp quần, gắn mác ghi TwentySix; 01 quần vải dài màu đen loại có dây rút có gắn mác ghi chữ LANER; 01 áo vải dài màu xanh rằn ri loại có khóa kéo; 01 mũ vải màu hồng đỏ không nhãn mác.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện TL; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện TL lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 03/04/2024; Biên bản khám nghiệm tử thi Hoàng Thị H; Biên bản khám nghiệm

phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông là xe ô tô Bus 29 chỗ BKS 89B - 014.12 và xe mô tô BKS 34B2 - 097.19; Bản kết luận giám định tử thi số 77/KLGĐTT-PC09 ngày 10/4/2024, Bản kết luận giám định số 138/KL-KTHS(KST) ngày 23/5/2024 và Bản kết luận giám định số 176/KL-KTHS(KTS) ngày 01/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên đối với bệnh nhân Vũ Thị Nh; Giấy chấn thương của Bệnh viện Việt Đức đối với bệnh nhân Vũ Thị Nh; Bản kết luận giám định số 130/2024/KLTTCT-TTPY&GĐYK ngày 26/9/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa thuộc Sở y tế tỉnh Hưng Yên; Lời khai của người làm chứng; Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 03/4/2024, Nguyễn Văn Đ, có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô khách 29 chỗ, biển số 89B - 014.12 đi trên Quốc lộ 38B theo hướng từ huyện PC đến thành phố H. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 38B với đường 376 thuộc thị trấn V, huyện TL tỉnh Hưng Yên, do không giảm tốc độ xe đến mức có thể dừng lại một cách an toàn, không chú ý quan sát, điều khiển xe ô tô biển số 89B - 014.12 vượt bên phải xe ô tô sơ mi rơ - moóc dẫn đến xe ô tô do Đ điều khiển đâm vào phần bên phải xe mô tô biển số 34B2 - 097.19 do Vũ Thị Nh, điều khiển chở sau là chị Hoàng Thị H đi theo hướng từ xã DC đến huyện AT khi đi qua ngã tư không chú ý quan sát, không chấp hành tín hiệu giao thông (vượt đèn đỏ). Hậu quả chị H chết tại chỗ, Nh bị tổn thương cơ thể 94%, 02 phương tiện bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản là 3.270.000đ.

Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ xe đến mức có thể dừng lại một cách an toàn, vượt bên phải xe ô tô sơ mi rơ - moóc ở nơi cấm vượt, nơi có báo hiệu nguy hiểm gây tai nạn giao thông đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 4 điểm d khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT - BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 01 người và 01 người bị tổn thương cơ thể 94 %. Hành vi trên của Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Vũ Thị Nh điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, điều khiển xe mô tô vượt đèn đỏ đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 01 người. Hành vi trên của Vũ Thị Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố các bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như bản Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Đ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã bồi thường cho bị cáo Nh; Bị cáo Nh có lỗi một phần dẫn đến tai nạn giao thông; Bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ; Đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy bị cáo Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nh: Sau tai nạn do bị trấn thương sọ não nên bị cáo không nhớ bị cáo có vượt đèn đỏ hay không, tại phiên tòa sau khi được ông Đ chồng bị cáo phân tích, giải thích, bị cáo Nh đã nhận thức được lỗi của bị cáo đã vượt đèn đỏ; Quá trình điều tra bị cáo Nh và gia đình đã đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; Đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có chú ruột là liệt sỹ, bị cáo là người thờ cúng. Do vậy bị cáo Nh được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ các nguyên tắc khi tham gia giao thông theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên do sự chủ quan, cẩu thả của các bị cáo trong điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn giao thông. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiện hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

Xét thấy các bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, tai nạn xảy ra do lỗi hỗn hợp của cả hai bị cáo; Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

4.2. Về hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo Đ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả, bị cáo đã nhận thức được lỗi của bản thân khi tham gia giao thông, tai nạn xảy ra có một phần lỗi của bị cáo Nh. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nh: Hành vi phạm tội của bị cáo không liên quan nghề nghiệp, công việc của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Đ đã bồi thường cho gia đình chị Hoàng Thị H số tiền 150.000.000đ, bị cáo Nh đã bồi thường cho gia đình chị Hoàng Thị H số tiền 75.000.000đ. Anh Vũ Văn M là chồng chị H đã nhận đủ số tiền trên và không có ý kiến đề nghị gì. Do vậy về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

Quá trình điều tra bị cáo Nh yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị, thiệt hại thu nhập thực tế và chi phí chăm sóc, tổng số tiền là 735.942.499 đồng. Giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Đ đã bồi thường cho bị cáo Nh số tiền 75.000.000đồng theo thỏa thuận của hai bên, bị cáo Nh đã nhận đủ tiền và có đơn không đề nghị giải quyết. Do vậy về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

Đối với chi phí sửa xe ô tô và chi phí thất thu do xe ô tô bị cáo Đ điều khiển không hoạt động kinh doanh vận tải trong thời gian giải quyết vụ việc, Công ty Cổ phần thành công HTM không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 USB lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ án là tài liệu, chứng cứ nên lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Đối với 01 mũ vải màu xanh, 01 áo vải dài tay màu đen, 01 quần dài vải màu nâu, 01 quần vải dài màu đen, 01 áo vải dài màu xanh; 01 mũ vải màu hồng tư trang bị hại chị Hoàng Thị H và bị cáo Nh mặc và sử dụng khi bị xảy ra tai nạn. Do chị H đã chết, anh M chồng chị H không có nhu cầu nhận lại, bị cáo Nh cũng không có nhu cầu nhận lại, các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe ô tô biển số 89B - 014.12 là tài sản hợp pháp Công ty Cổ phần thành công HTM, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL đã trả lại chiếc xe trên cho công ty nên không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 34B2 - 097.19 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Đ là chồng bị cáo Nh. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL đã trả lại chiếc xe trên cho ông Đ nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thị Nh.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Vũ Thị Nh phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Nh 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã NH, huyện PC, tỉnh Hưng Yên và giao bị cáo Vũ Thị Nh cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện BG tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu trong quá trình chấp hành án bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Vũ Thị Nh thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 3 Điều 92, khoản 3 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đ và bị cáo Nh vi phạm nghĩa vụ chấp hành án 02 lần trở lên thì có thể bị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã tuyên theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung:

Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo Vũ Thị Nh.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 mũ vải màu xanh, họa tiết chấm bi; 01 áo vải dài tay màu đen họa tiết chữ màu trắng; 01 quần dài vải màu nâu có ghi chữ H ở cạp quần, gắn mác ghi TwentySix; 01 quần vải dài màu đen loại có dây rút có gắn mác ghi chữ LANER; 01 áo vải dài màu xanh rằn ri loại có khóa kéo; 01 mũ vải màu hồng đỏ không nhãn mác.

(*Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 57/QĐ-VKS-TL ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên*).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Vũ Thị Nh, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông; Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị D. Báo cho bị cáo và các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự huyện TL;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lý